



**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP Thanh Hóa, ngày 27 tháng 4 năm 2021

Số: 106/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh 1989.

Bị đơn: anh Trịnh Văn N, sinh 1982.

Đều trú tại: SN G21, Khu 1, Khu đô thị B, phường Đông H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị T và anh Trịnh Văn N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Trịnh Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.



- Về con chung: chị Phạm Thị T và anh Trịnh Văn N có 01 con chung là cháu Trịnh Quang Đ - sinh 05/11/2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận: sau khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Đ thành niên.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: chị Phạm Thị T và anh Trịnh Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: chị Phạm Thị T và anh Trịnh Văn N thống nhất chị T nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001682 ngày 30/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND xã Đ, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hà

